

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Huân và ông Nguyễn Văn Thủy;

Thư ký ghi phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 12-11-2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Thị D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/12/1991; tại tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Gi, xã S, huyện Ng, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: Thôn Ch, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B, và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; chồng: Vi Công Ch (đã ly hôn), con có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng, bị cáo Nguyễn Thị D bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 năm, 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Ch, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Ch; sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Bùi Văn Tr, địa chỉ thôn Ch, xã Đ, huyện Ng tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào sáng ngày 22/8/2021, Dung đi xe buýt từ huyện Ng xuống thành phố K để đưa con gái đi siêu thị chơi. Khi xuống điểm dừng xe buýt trước siêu thị Coopmark (*phường Qu, thành phố K*), D vô tình gặp bạn tên L (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*), do quen biết nhau trước đây và biết L cũng nghiện ma túy như D. Cả hai nói chuyện qua lại một lúc thì L hỏi D: “*Dạo này mày còn bán đồ không*”. D hiểu L đang nói “đồ” là ma túy đá nên trả lời: “*Từ hồi bị bắt tao nghỉ rồi*”. L nói: “*Tao còn ít đồ, mày mang lên Ng bán giùm tao, tao lấy 02(hai) triệu, còn lại tiền lãi cho mày*”. Lúc này D nảy sinh ý định muốn mang ma túy về Ng bán kiếm lời, để gửi tiền cho ông bà nuôi con gái của D trong thời gian sắp tới, D đi chấp hành án, nên D đã đồng ý. L bảo D đứng chờ, còn L đi đâu đó một lúc, khoảng 15 phút sau L quay lại, đưa cho D 03 (ba) gói ni lông trong suốt loại có mép vuốt, rồi nói: “*Mày mang về bán đi, tao liên hệ lấy tiền sau*”. D nói: “*Mày cho tao số điện thoại để bán xong tao gửi tiền cho mày*”. Nhưng L không cho mà nói: “*Mày cứ đọc số điện thoại của mày cho tao, tuần sau tao lên Ng, tao gọi rồi lấy luôn*”. D đọc số điện thoại của D cho L rồi cầm số ma túy nói trên cất giấu vào trong túi quần, sau đó D cho con gái chơi ở siêu thị, đến chiều D bắt xe buýt về Ng. Khi về đến phòng trọ ở thôn Ch, xã Đ, D lấy 03 (ba) gói ma túy ra, cả 03 (ba) gói đều là gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, D giấu 01 (một) gói vào trong lọ keo dán giấy rồi để lên bàn gỗ đặt ở góc phòng; 02 (hai) gói còn lại có 01 (một) gói bên trong đã chia sẵn thành 04 gói ni lông nhỏ, loại hàn nhiệt các mép hờ nên D để nguyên; còn 01 (một) gói còn lại bên trong chưa chia thành gói nhỏ nên D dùng kéo cắt 08 (tám) miếng ni lông nhỏ và chia ma túy vào và dùng quẹt lửa hàn nhiệt các mép hờ lại được 08 (tám) gói; sau khi chia, vẫn còn sót lại ít ma túy ở gói này nên D để lại để khi cần lấy ra sử dụng. Sau đó, D tháo bóng đèn nhựa đang treo trên móc treo đồ gần cạnh cửa sổ xuống rồi vặn đầu bóng đèn ra. D lấy số ma túy vừa chia xong, tổng cộng là 13 (mười ba) gói chứa ma túy bỏ chung vào bóng đèn, rồi vặn bóng đèn lại treo lại vị trí ban đầu. Vào các ngày 23,24/8/2021 D hai lần lấy ma túy từ trong bóng đèn ra

để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 24/8/2021, D có gọi Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1995, trú tại: thôn 6, thị trấn P) là bạn đến chơi để nhờ Ch vay tiền hộ. Trong lúc ngồi chơi ở phòng trọ của D, Ch thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của D để trên bàn, trong nỏ thủy tinh có dư một ít ma túy nên đã tự ý dùng bật lửa đốt, sử dụng. D ngồi trong giường ngủ chơi với con nên không biết. Đến 22 giờ 30 cùng ngày tổ công tác Công an huyện Ng đã đến kiểm tra, phát hiện số ma túy D cất giấu và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng ra Quyết định trưng cầu giám định số 73/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K giám định tang vật là 14 (mười bốn) gói ni lông chứa chất rắn dạng tinh thể (ký hiệu M1; M2.1; M2.2; M2.3; M2.4; M2.5; M2.6; M2.7; M2.8; M2.9; M2.10; M2.11; M2.12; M2.13).

Tại Bản kết luận giám định số 168/KLGD-PC09 ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M1) được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,937 gam, là loại Methamphetamine”.

- Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ký hiệu M2.1; M2.2; M2.3; M2.4; M2.5; M2.6; M2.7; M2.8; M2.9; M2.10; M2.11; M2.12; M2.13) được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,186 gam, là loại Methamphetamine”.

Tổng khối lượng các mẫu vật là: 6,123 gam (Sáu phẩy một hai ba gam), là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Nguyễn Thị D là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2021, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo D, nộp án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều đúng như cáo trạng đã miêu tả.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định số 168/KLGĐ-PC09, ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị D: Bị cáo biết hành vi đã vi phạm pháp luật, bị cáo còn có con còn nhỏ, hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn, bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để bị cáo còn có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 24/8/2021 tại phòng trọ ở thôn Ch, xã Đ, huyện Ng. Công an huyện Ng tiến hành kiểm tra phòng trọ của Nguyễn thị D và đã phát hiện trong phòng trọ của D 01 gói ni lông giấu trong lọ keo dán giấy màu trắng để trên bàn gỗ ở góc phòng và 13 gói ni lông giấu trong bóng đèn ngủ màu trắng treo trên móc treo đồ cạnh cửa sổ. Nguồn gốc số ma túy do một người tên L (*không rõ nhân thân, lai lịch*) bán cho D để D bán lại kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị Công an huyện Ng bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy tại chỗ ở của mình. Cơ quan điều tra Công an huyện Ng đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật gửi đi giám định số ma túy này: loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,123 gam.

Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Nguyễn Thị D nhằm mục đích bán kiếm lời, D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố Nguyễn Thị D theo điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 29-7-2021 Tòa án nhân dân huyện Ng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, đến ngày 25-8-2021 khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo tiếp tục phạm tội mới, do đó trong trường hợp này bị cáo Nguyễn Thị D không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Thị D là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc được có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, với hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo, trong một thời gian ngắn bị cáo liên tục phạm tội về ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, trước khi phạm tội mới, tại bản án số 30/2021/HSST ngày 29-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng, bị cáo Nguyễn Thị D bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tổng hợp hình phạt của hai bản án: Tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng, bị cáo Nguyễn Thị D bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021,

nay lại bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của các bản án đã tuyên đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị D hiện nay không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án theo lời khai của Nguyễn Thị D, là do một người có tên L không rõ nhân thân, lai lịch đưa cho bị cáo để mục đích bán kiếm lời và sau khi bán được mới đưa tiền lại cho L. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L, nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

[9] Đối với các hành vi liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Ch: Hành vi này đã vi phạm vào khoản 1, điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH, phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Ng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Ch bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 750.000^d (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 02 (hai) lần tại phòng trọ của Nguyễn Thị D vào ngày 23, 24/8/2021: Hành vi này đã vi phạm vào khoản 1, điều 21, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH, phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Ng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị D bằng hình thức phạt tiền, mức tiền phạt là 1.000.000^d (*Một triệu đồng*), theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của phòng trọ nơi Nguyễn Thị D thuê tại thôn Ch, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K: Quá trình điều tra xác định bà Huân đã tuân thủ các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy tại cơ sở cho thuê lưu trú, mặt khác bà Huân không biết D sử dụng căn nhà này để sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, bà H không đồng phạm.

[9] **Về vật chứng của vụ án:** Tịch thu tiêu hủy số ma túy cấm lưu hành và phương tiện dụng cụ dùng trong việc phạm tội không còn có giá trị sử dụng: 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định còn lại là 5,957 gam loại Methamphetamine được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN

TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 168/KLGD-PC09”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung: “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong.

- 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, phía dưới gắn ống hút nhựa màu xanh;
- 01 (một) mẫu giấy bạc bị nhàu nát;
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc;
- 01 (một) bóng đèn màu trắng bằng nhựa, đã bị hư hỏng gắn với dây bóng đèn bằng kim loại dài khoảng 13 cm có phích cắm màu trắng;
- 01 (một) vỏ nhựa hình trụ tròn, màu vàng có nắp đậy, kích thước khoảng 02x08 cm;
- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc;
- 01 (một) bật lửa màu đỏ bên trên có chữ, số 555 VIP, HOA VIỆT;
- 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu xanh, nắp được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh;

[10] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25-8-2021.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này: 08 (tám) năm tù với 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về hai tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29-7- 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25- 8- 2021, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021

đến ngày 05/3/2021, tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 29-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, phía dưới gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) mẫu giấy bạc bị nhàu nát; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc; 01 (một) bóng đèn màu trắng bằng nhựa, đã bị hư hỏng gắn với dây bóng đèn bằng kim loại dài khoảng 13 cm có phích cắm màu trắng; 01 (một) vỏ nhựa hình trụ tròn, màu vàng có nắp đậy, kích thước khoảng 02 x 08 cm; 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) bật lửa màu đỏ bên trên có chữ, số 555 VIP, HOA VIỆT; 01 (một) chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu xanh, nắp được đục 02 (hai) lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định còn lại là 5,957 gam loại Methamphetamine được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 168/KLGD-PC09”, tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung: “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký ghi họ tên của người tham gia niêm phong. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-11-2021 giữa Công an huyện Ng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội): Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21-12-2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- CQĐT công an huyện;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tối cao(vụ GDKTI)
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Oanh